

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LONG AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 52/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 04/7/2017

V/v: “Tranh chấp hôn nhân”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hải;
2. Bà Trần Ánh Hồng;

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Út -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An.

Ngày 04 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 239/2017/TLST-HN ngày 05 tháng 6 năm 2017 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2017/QĐXX-ST ngày 20 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Đặng Thị T, sinh năm: 1971; Địa chỉ: Ấp 1, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An (có mặt).

2. *Bị đơn:* Nguyễn Văn Y, sinh năm: 1973; Địa chỉ: Ấp 1, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 22/5/2017 quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Đặng Thị T trình bày: Chị và anh Y tổ chức lễ cưới ngày 08/8/1992, hôn nhân tự nguyện không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, mâu thuẫn phát sinh từ năm 2013 và ly thân ngày 02/2/2014 đến nay. Nguyên nhân do tính tình không hợp. mâu thuẫn kéo dài tình cảm vợ chồng phai nhạt, hôn nhân không khả năng hàn gắn, chị T yêu cầu không công nhận vợ chồng với anh Y

- Về nuôi con: Chị T và anh Y có 02 người con Nguyễn Đặng Thúy Vi, sinh ngày 28/5/1993 đã trưởng thành, Nguyễn Đặng Kim Tuyền, sinh ngày: 25/5/2003 chị

T đang nuôi con. Chị yêu cầu tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh Y cấp dưỡng nuôi con.

- Về chia tài sản: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có.

Tại biên bản hòa giải ngày 20/6/2017 và tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Văn Y trình bày: Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không phù hợp, anh đồng ý không công nhận quan hệ vợ chồng với chị T.

- Về con chung: Anh đồng ý để chị T tiếp tục nuôi con Nguyễn Đăng Kim Tuyền, sinh ngày: 25/5/2003, anh không cấp dưỡng nuôi con.

- Về chia tài sản: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa chị Đặng Thị T và anh Nguyễn Văn Y là “*Tranh chấp hôn nhân*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại các Điều 28, 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về hôn nhân: Chị T và anh Y cưới nhau vào năm 1992, anh chị chung sống với nhau không có đăng ký kết hôn, năm 2013 xảy ra mâu thuẫn do tính tình không phù hợp. Năm 2014 anh chị không còn chung sống với nhau nữa. Trong quá trình giải quyết vụ án chị T và anh Y đề nghị Tòa án không công nhận chị và anh Y là vợ chồng là hoàn toàn chính đáng cần được chấp nhận

[3] Về nuôi con: Trong quá trình chung sống giữa chị T và anh Y có 02 người con chung Nguyễn Đăng Thúy Vi, sinh ngày 28/5/1993 đã trưởng thành, Nguyễn Đăng Kim Tuyền, sinh ngày: 25/5/2003, chị T đang nuôi con, chị yêu cầu tiếp tục nuôi con không yêu cầu anh Y cấp dưỡng nuôi con. Anh Y cũng đồng ý chị T nuôi con theo nguyện vọng của cháu Nguyễn Đăng Kim Tuyền. Chị T không yêu cầu anh Y cấp dưỡng nuôi con nên Tòa không xem xét.

[4] Về tài sản chung: tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[5] Về nợ chung: Không có.

[6] Về án phí: Chị T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị Đặng Thị T và anh Nguyễn Văn Y được quyền kháng cáo bản án theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Đặng Thị T và anh Nguyễn Văn Y là vợ chồng

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con Nguyễn Đặng Kim Tuyến, sinh ngày: 25/5/2003 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Anh Y không cấp dưỡng nuôi con, được quyền đến thăm và chăm sóc con chung sau ly hôn. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu cấp dưỡng hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con; Người không trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con.

3. Về án phí: Chị Đặng Thị T phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, khấu trừ tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp tại biên lai số: 0000043 ngày 30 tháng 5 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ. Chị T đã nộp đủ án phí.

Nguyên bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đ;
- THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Văn Quân

